

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Quy

- Bà Lê Thị Lan Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự (án điểm) thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 01/02/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 02/3/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn : 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn S và bà Đoàn Thị N. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 17/12/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Anh Đặng Văn C, sinh năm 1970

Hiện trú tại: Khu Q, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/12/2020, Lê Văn D đi xe máy Cup, sơn màu đen trắng biển kiểm soát 34AA-06083 (xe của bà Đoàn Thị N - mẹ bị cáo) đến nhà Mạc Văn Đ ở thôn C, xã H, huyện N chơi. Quá trình gặp và chơi tại nhà Đ, Đ bảo D lên khu vực chợ Ròng, xã T, huyện N gặp C là bạn ngoài xã hội của D và Đ để lấy ma túy đá về sử dụng. D đồng ý. Sau đó, D đi xe máy một mình đến cổng chợ R thuộc xã T đứng chờ người tên C đi bộ đến, D xin C 01 điều thuốc lá để hút thì C đưa cho D 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba. D cầm và lấy 01 điều thuốc lá để hút và hỏi C ma túy của anh Đ đâu thì C bảo ma túy ở trong bao thuốc lá mà D đang cầm. Sau đó C nhờ D chở C đến nhà nghỉ trong khu Đ thị T – Quốc Tuấn để lấy tiền đưa cho Đ. D đồng ý và cầm bao thuốc lá có chứa ma túy rồi chở C đến gần nhà nghỉ trong khu Đ thị T – Quốc Tuấn thì C xuống đi bộ, D đứng chờ ở rìa đường. D đang đứng chờ thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 07/KLGD-PC09 ngày 17/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Lê Văn D niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,301 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,252 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bao thuốc lá Vinataba màu vàng, bên trong có 05 điều thuốc lá đựng trong 01 phong bì thư niêm phong số 07/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N)

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-NS ngày 13/01/2021, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/12/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,252 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, bên trong bao thuốc có 05 điều thuốc lá đựng

trong 01 phong bì niêm phong số 07/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/12/2020, tại khu vực rìa đường khu Đ thị T – Quốc Tuấn thuộc địa phận xã Quốc Tuấn, huyện N, tỉnh Hải Dương, Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Lê Văn D đang cất giấu trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,301 gam mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,252 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bao thuốc lá bên trong có 05 điếu thuốc lá không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Cup, sơn màu đen trắng biển kiểm soát 34AA-06083 D mượn của bà N, bà N không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan công an trả lại cho bà N là phù hợp. .

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với đối tượng tên Mạc Văn Đ do D khai là người bảo D đi lấy ma túy và người tên C do D khai là người đưa ma túy cho D cơ quan điều tra chưa làm việc được nên không có căn cứ xử lý, tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2020

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,252 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, bên trong bao thuốc có 05 điếu thuốc lá đựng trong 01 phong bì niêm phong số 07/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nga Trần Thị Luận

Đoàn Thị Điệp

